

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/ HNGĐ - ST

Ngày 14/5/2019

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Trình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Thanh;

Ông Trần Hữu Thọ.

- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình*” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐHPT ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị H**, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKH: Khu 9, xã C, huyện T, tỉnh P;

Nơi ở hiện nay: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P.

(có mặt)

Bị đơn: Anh **Đàm Quốc V**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 9, xã C, huyện T, tỉnh P.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn là chị Tạ Thị H trình bày: Chị và anh Đàm Quốc V kết hôn ngày 10/7/2013, đăng ký tại UBND xã C, huyện T,

tỉnh P, hai bên tự nguyện. Khi kết hôn hai bên đều lao động tự do. Hiện nay chị H làm công nhân tại Công ty TNHH Thương mại TMT Phú Thọ còn anh V lao động tự do.

Cuộc sống chung của vợ chồng: Theo chị H, sau cưới vợ chồng về ở chung nhà cùng mẹ đẻ anh V nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, anh V thường xuyên chơi bời, cờ bạc không quan tâm tới gia đình. Chị H có khuyên nhủ thì anh V đánh, chửi chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Mặc dù chị đã cố gắng nín nhịn nhưng anh V không thay đổi tính cách. Chính vì vậy chị đã không chịu đựng được bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở tại xã T, huyện T từ tháng 7/2018 cho đến nay chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh V không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Đàm Gia B, sinh ngày 01/3/2014 và Đàm Bảo C, sinh ngày 04/01/2016. Hiện nay hai con chung đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung; Công nợ; Công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng: Chị H xác định không có.

Phía anh V, Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. UBND xã C không tổng đạt được các văn bản tố tụng của Toà án cho anh V do anh V lúc có mặt tại địa phương, lúc không có mặt đi đâu, làm gì không biết, người thân của anh V cũng thường xuyên vắng nhà. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh V và UBND xã C nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành lấy lời khai của anh V được.

Toà án đã Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án không tiến hành phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công bố tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Anh Đàm Quốc V đã được Toà án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Sau khi Toà án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã niêm yết hợp lệ lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, anh V không có yêu cầu phản tố

nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 2 - Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật nội dung: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình” giữa chị Tạ Thị H với anh Đàm Quốc V.

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H và anh Đàm Quốc V đã kết hôn ngày 10/7/2013, đăng ký tại UBND xã C, huyện T, tỉnh P, hai bên tự nguyện - Đây là cuộc hôn nhân tiến bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cuộc sống chung của vợ chồng: Theo chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, anh V hay chơi bời cờ bạc, không quan tâm tới gia đình. Chị H có khuyên nhủ thì anh V lại đánh chửi và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị H không chịu đựng được nên đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở từ tháng 7/2018 đến nay chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay nhưng anh V cũng không quan tâm, chủ động thông tin, trao đổi gì với chị H.

Toà án không lấy được lời khai của anh V nhưng Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương cũng xác định: Chị H và anh V là vợ chồng kết hôn ngày 10/7/2013, đăng ký tại UBND xã C, huyện T, tỉnh P. Cuộc sống chung của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V hay chơi bời, lúc có mặt ở địa phương, lúc vắng mặt ở địa phương còn đi đâu, làm gì không ai biết, không quan tâm tới gia đình. Chị H đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở tại xã T không thấy quay lại địa phương sinh sống.

Như vậy, xác định anh V không còn ý thức xây dựng hạnh phúc với chị H nữa. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tạ Thị H và anh Đàm Quốc V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[2.2]. Về con: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung: Đàm Gia B, sinh ngày 01/3/2014 và Đàm Bảo C, sinh ngày 04/01/2016. Hiện nay hai con chung đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi vợ chồng chị H còn ở chung với mẹ đẻ anh V thì việc chăm sóc con chung chủ yếu là chị H và mẹ chồng giúp đỡ. Khi chị H bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở thì việc chăm sóc con chung là mẹ đẻ anh V, còn anh V lúc có mặt ở nhà, lúc vắng mặt ở nhà đi đâu làm gì không biết. Do vậy, việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của anh V sẽ không đảm bảo quyền lợi cho con chung. Vì thế khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi hai con chung là phù hợp bởi lẽ: Hiện hai con chung đang học tập và sinh hoạt tại xã T và đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H đang có việc làm và thu nhập ổn định. Để không ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập, tâm lý của con chung, đảm bảo quyền lợi cho con chung nên việc đề nghị nuôi hai con chung của chị H là chính đáng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, xong chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Đây

là quyền tự định đoạt của chị H nên không buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[2.3]. Tài sản chung; Công nợ; Công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng: Chị H xác định không có nên không đặt ra giải quyết đối với chị H. Do không lấy được lời khai của anh V nên nếu có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

Từ những phân tích tại mục [2.1], [2.2], [2.3] nêu trên nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh V là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế đời sống chung của vợ chồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H: Xử cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Đàm Quốc V. Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[3]. Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên toà;

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Khoản 1 - Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Đàm Quốc V.

Về con chung: Giao 02 con chung là Đàm Gia B, sinh ngày 01/3/2014 và Đàm Bảo C, sinh ngày 04/01/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 - Điều 227, Khoản 4 - Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 - Điều 51, Khoản 1 - Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia

đình; Điểm a - Khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thị H.

Xử: Cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Đàm Quốc V.

Về con: Giao hai con chung là Đàm Gia B, sinh ngày 01/3/2014 và Đàm Bảo C, sinh ngày 04/01/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của anh V.

Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0003540 ngày 24/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú thọ xét xử phúc thẩm; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự huyện;
- UBND xã C;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Trình